

THÔNG BÁO
Về kết quả lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá

Căn cứ khoản 2 Điều 83 Luật Thi hành án dân sự số 106/2025/QH15; khoản 1 Điều 36 Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15;

Căn cứ, Quyết định số 72/2024/QĐST-DS ngày 11 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Khánh Hòa);

Căn cứ Quyết định thi hành án số 1038/QĐ-CCTHADS ngày 26/02/2025 và Quyết định 1046/QĐ-CCTHDS ngày 06 tháng 3 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nha Trang (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 1 – Khánh Hòa);

Căn cứ Quyết định cưỡng chế kê biên, xử lý tài sản số 43/QQĐ-CCTHADS ngày 22 tháng 5 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nha Trang (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 1 – Khánh Hòa); Căn cứ Quyết định về việc sửa đổi, bổ sung số 03/QĐ-THADS(1) ngày 27 tháng 10 năm 2025 của Chấp hành viên Thi hành án hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ biên bản về việc kê biên tài sản ngày 08/7/2026 của Chấp hành viên Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa (Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 1)

Căn cứ Thông báo kết quả thẩm định giá tài sản số 859/TB-THADS.KV1 ngày 29/7/2026 của Chấp hành viên Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa (Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 1);

Căn cứ Thông báo về việc lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản số 1232/TB-THADS.KV1 ngày 07/8/2026 của Chấp hành viên Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa (Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 1);

Căn cứ Thông báo số 927/TB-THADS.KV1 ngày 14/8/2026 về kết quả lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản của Chấp hành viên Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa (Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 1);

Chấp hành viên Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa (Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 1) thông báo kết quả lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản để ký hợp đồng dịch vụ bán đấu giá tài sản như sau:

1. Tài sản đấu giá:

- Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất Theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CI 681557, Sổ vào sổ cấp GCN: CH00905, do UBND thành phố Nha Trang cấp cho ông Nguyễn Phụng và bà Hà Thị Mỹ Dung ngày 11/8/2017, chỉnh lý chuyển nhượng cho ông Đinh Minh Toàn và bà Trần Thị Kim Nương ngày 15/5/2019 cụ thể như sau:

1. Về đất

- Theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: Thửa đất số: 321, tờ bản đồ số: 11 (nay là tờ bản đồ số 63); Địa chỉ: (02+02A) Phan Bội Châu + 70 Phan Đình Phùng, phường Xương Huân, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa (*nay là phường Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa*); diện tích: 297,7 m² (bằng chữ: Hai trăm chín mươi bảy phẩy bảy mét vuông); Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng; Mục đích sử dụng: Đất ở tại đô thị; Thời hạn sử dụng: Lâu dài; Nguồn gốc sử dụng: Nhận chuyển nhượng đất được Công nhận QSDĐ như giao đất có thu tiền sử dụng đất.

- Thực tế thửa đất tại thời điểm kê biên: Theo Sơ đồ hiện trạng khu đất số: 94-2025 hệ tọa độ VN-2000, thửa đất số 321 – tờ bản đồ số 63 (356602-1-(10)) thì: Tổng diện tích khu đất: 292,9 m² (Giảm 4,8 m² so với Giấy chứng nhận). Đối với phần diện tích bị giảm này hiện không có tranh chấp.

+) Thông tin quy hoạch: Theo Quyết định số: 1964/QĐ-UBND ngày 20/6/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt đồ án điều chỉnh Quy hoạch phân khu (tỷ lệ 1/2000) Khu dân cư phường Xương Huân – Vạn Thạnh, thành phố Nha Trang, trong đó: 0,1 m² thuộc quy hoạch giao thông; 292,8m² thuộc quy hoạch đất hỗn hợp nhóm nhà ở và dịch vụ.

Giá trị thẩm định: 32.798.676.800đ (*bằng chữ: ba mươi hai tỷ bảy trăm chín mươi tám triệu sáu trăm bảy mươi sáu nghìn tám trăm đồng*).

2. Về tài sản gắn liền với đất:

- Theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, thì tài sản trên đất: Nhà ở: Loại nhà ở: Nhà ở riêng lẻ; Diện tích xây dựng: 191,2m², diện tích sàn: 897,4m²; Hình thức sở hữu: Sở hữu riêng; Cấp (hạng): Cấp 3. Thực tế tài sản trên đất tại thời điểm kê biên về diện tích, hiện trạng, vật kiến trúc trên đất: có Hồ sơ đo vẽ hiện trạng, vật kiến trúc trên đất do Công ty TNHH Kiến trúc và xây dựng Gia Phát lập kèm theo.

Giá trị thẩm định: 9.073.687.500đ (*Bằng chữ: Chín tỷ không trăm bảy mươi ba triệu sáu trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm đồng*).

3. Máy móc, Thiết bị đã qua sử dụng:

- Thang máy hiệu Thiên Nam. Giá trị thẩm định: 210.000.000đ (*bằng chữ: hai trăm triệu đồng chẵn*)

Tổng giá trị tài sản: 42.082.455.000đ (*Bằng chữ: Bốn mươi hai tỷ không trăm tám mươi hai triệu bốn trăm năm mươi lăm nghìn đồng*)

2. Giá khởi điểm: 42.082.455.000đ (*Bằng chữ: Bốn mươi hai tỷ không trăm tám mươi hai triệu bốn trăm năm mươi lăm nghìn đồng*)

3. Tên, địa chỉ tổ chức hành nghề đấu giá tài sản được lựa chọn: Công ty Đấu giá Hợp danh Vạn Thành An; địa chỉ: Số 03 Lý Văn Phúc, phường Tân Định, thành phố Hồ Chí Minh (Chi nhánh tại Khánh Hòa; địa chỉ: T10, P10E, Tòa nhà số 42 đường Lê Thành Phương, phường Tây Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa)

Vậy, thông báo đề đương sự, Công ty Đấu giá Hợp danh Vạn Thành An biết./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện KSND KV1 Khánh Hòa;
- Tổ chức ĐGTS được lựa chọn;
- Lưu: VT, HSTHA (CHV: Trương Bá Lộc).

CHẤP HÀNH VIÊN

Trương Bá Lộc

THÔNG BÁO
KẾT QUẢ LỰA CHỌN TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

I. KẾT QUẢ LỰA CHỌN

1. Tài sản đấu giá:

- Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất Theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CI 681557, Số vào sổ cấp GCN: CH00905, do UBND thành phố Nha Trang cấp cho ông Nguyễn Phụng và bà Hà Thị Mỹ Dung ngày 11/8/2017, chỉnh lý chuyển nhượng cho ông Đinh Minh Toàn và bà Trần Thị Kim Nương ngày 15/5/2019 cụ thể như sau:

*** Về đất**

- Theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: Thửa đất số: 321, tờ bản đồ số: 11 (nay là tờ bản đồ số 63); Địa chỉ: (02+02A) Phan Bội Châu + 70 Phan Đình Phùng, phường Xương Huân, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa (nay là phường Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa); diện tích: 297,7 m² (bằng chữ: Hai trăm chín mươi bảy phẩy bảy mét vuông); Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng; Mục đích sử dụng: Đất ở tại đô thị; Thời hạn sử dụng: Lâu dài; Nguồn gốc sử dụng: Nhận chuyển nhượng đất được Công nhận QSDĐ như giao đất có thu tiền sử dụng đất.

- Thực tế thửa đất tại thời điểm kê biên: Theo Sơ đồ hiện trạng khu đất số: 94-2025 hệ tọa độ VN-2000, thửa đất số 321 – tờ bản đồ số 63 (356602-1-(10)) thì: Tổng diện tích khu đất: 292,9 m² (Giảm 4,8 m² so với Giấy chứng nhận). Đối với phần diện tích bị giảm này hiện không có tranh chấp.

+) Thông tin quy hoạch: Theo Quyết định số: 1964/QĐ-UBND ngày 20/6/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt đồ án điều chỉnh Quy hoạch phân khu (tỷ lệ 1/2000) Khu dân cư phường Xương Huân – Vạn Thạnh, thành phố Nha Trang, trong đó: 0,1 m² thuộc quy hoạch giao thông; 292,8m² thuộc quy hoạch đất hỗn hợp nhóm nhà ở và dịch vụ.

Giá trị thẩm định: 32.798.676.800đ (bằng chữ: ba mươi hai tỷ bảy trăm chín mươi tám triệu sáu trăm bảy mươi sáu nghìn tám trăm đồng).

*** Về tài sản gắn liền với đất:**

- Theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, thì tài sản trên đất: Nhà ở: Loại nhà ở: Nhà ở riêng lẻ; Diện tích xây dựng: 191,2m², diện tích sàn: 897,4m² ; Hình thức sở hữu: Sở hữu riêng; Cấp (hạng):

Cấp 3. Thực tế tài sản trên đất tại thời điểm kê biên về diện tích, hiện trạng, vật kiến trúc trên đất: có Hồ sơ đo vẽ hiện trạng, vật kiến trúc trên đất do Công ty TNHH Kiến trúc và xây dựng Gia Phát lập kèm theo.

Giá trị thẩm định: 9.073.687.500đ (*Bằng chữ: Chín tỷ không trăm bảy mươi ba triệu sáu trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm đồng*).

* **Máy móc, Thiết bị đã qua sử dụng:** Thang máy hiệu Thiên Nam. Giá trị thẩm định: 210.000.000đ (*bằng chữ: hai trăm triệu đồng chẵn*)

2. Giá khởi điểm: 42.082.455.000đ (*bằng chữ: Bốn mươi hai tỷ không trăm tám mươi hai triệu bốn trăm năm mươi lăm nghìn đồng*)

3. Tên, địa chỉ tổ chức hành nghề đấu giá tài sản được lựa chọn: Công ty Đấu giá Hợp danh Vạn Thành An; địa chỉ: Số 03 Lý Văn Phúc, phường Tân Định, thành phố Hồ Chí Minh (Chi nhánh tại Khánh Hòa; địa chỉ: T10, P10E, Tòa nhà số 42 đường Lê Thành Phương, phường Tây Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa). Tổng số điểm: 92 điểm.

4. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản không được đánh giá, chấm điểm kèm theo lý do (nếu có): Không.

5. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản bị từ chối xem xét, đánh giá hồ sơ kèm theo lý do từ chối (nếu có): Không.

II. KẾT QUẢ CHẤM ĐIỂM

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA	CTY ĐGHD Vạn Thành An
I	Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố		
1.	Có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện	Đủ điều kiện
2.	Không có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Không đủ điều kiện	
II	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	19,0	19,0
1.	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	10,0	10,0
1.1	Có địa chỉ trụ sở ổn định, rõ ràng (số điện thoại, địa chỉ thư điện tử...), trụ sở có đủ diện tích làm việc	5,0	5,0
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, thuận tiện	5,0	5,0
2.	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	5,0	5,0
2.1	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá tài sản khi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	2,0	2,0

2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi tổ chức phiên đấu giá (được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	3,0	3,0
3.	Có trang thông tin điện tử của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đang hoạt động ổn định, được cập nhật thường xuyên Đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì dùng Trang thông tin điện tử độc lập hoặc Trang thông tin thuộc Cổng Thông tin điện tử của Sở Tư pháp	2,0	2,0
4.	Có Trang thông tin đấu giá trực tuyến được phê duyệt hoặc trong năm trước liền kề đã thực hiện ít nhất 01 cuộc đấu giá bằng hình thức trực tuyến	1,0	1,0
5.	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1,0	1,0
III	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)	16,0	16,0
1.	Phương án đấu giá đề xuất được hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	4,0	4,0
1.1	Hình thức đấu giá khả thi, hiệu quả	2,0	2,0
1.2	Bước giá, số vòng đấu giá khả thi, hiệu quả	2,0	2,0
2.	Phương án đấu giá đề xuất việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, khả thi, thuận tiện (địa điểm, phương thức bán, tiếp nhận hồ sơ)	4,0	4,0
3.	Phương án đấu giá đề xuất được đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với tài sản đấu giá	4,0	4,0
3.1	Đối tượng theo đúng quy định của pháp luật	2,0	2,0
3.2	Điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với quy định pháp luật áp dụng đối với tài sản đấu giá	2,0	2,0
4.	Phương án đấu giá đề xuất giải pháp giám sát việc tổ chức đấu giá hiệu quả; chống thông đồng, dìm giá, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự của phiên đấu giá	4,0	4,0
IV	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản	57,0	57,0
1.	Tổng số cuộc đấu giá đã tổ chức trong năm trước liền kề (bao gồm cả cuộc đấu giá thành và cuộc đấu giá không thành) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	15,0	15,0
1.1	Dưới 20 cuộc đấu giá	12,0	
1.2	Từ 20 cuộc đấu giá đến dưới 40 cuộc đấu giá	13,0	
1.3	Từ 40 cuộc đấu giá đến dưới 70 cuộc đấu giá	14,0	
1.4	Từ 70 cuộc đấu giá trở lên	15,0	15,0
2.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7,0	7,0
2.1	Dưới 10 cuộc đấu giá thành (bao gồm cả trường hợp không có cuộc đấu giá thành nào)	4,0	
2.2	Từ 10 cuộc đấu giá thành đến dưới 30 cuộc đấu giá thành	5,0	

2.3	<i>Từ 30 cuộc đấu giá thành đến dưới 50 cuộc đấu giá thành</i>	6,0	
2.4	<i>Từ 50 cuộc đấu giá thành trở lên</i>	7,0	7,0
3.	Tổng số cuộc đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm trong năm trước liền kề (Người có tài sản không yêu cầu nộp hoặc cung cấp bản chính hoặc bản sao hợp đồng, quy chế cuộc đấu giá và các tài liệu có liên quan) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7,0	7,0
3.1	<i>Dưới 10 cuộc (bao gồm cả trường hợp không có chênh lệch)</i>	4,0	
3.2	<i>Từ 10 cuộc đến dưới 30 cuộc</i>	5,0	
3.3	<i>Từ 30 cuộc đến dưới 50 cuộc</i>	6,0	
3.4	<i>Từ 50 cuộc trở lên</i>	7,0	7,0
4.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên (Người có tài sản đấu giá không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Người có tài sản chấm điểm theo cách thức dưới đây. Trường hợp kết quả điểm là số thập phân thì được làm tròn đến hàng phần trăm. Trường hợp số điểm của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản dưới 1 điểm (bao gồm cả trường hợp 0 điểm) thì được tính là 1 điểm.	3,0	3,0
4.1	<i>Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (A) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên nhiều nhất (Y cuộc) thì được tối đa 3 điểm</i>	3,0	3,0
4.2	<i>Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (B) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề (U cuộc) thì số điểm được tính theo công thức: Số điểm của B = (U x 3)/Y</i>		
4.3	<i>Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (C) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề tiếp theo (V cuộc) thì số điểm được tính tương tự theo công thức nêu trên: Số điểm của C = (V x 3)/Y</i>		
5.	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật đấu giá tài sản có hiệu lực) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7,0	7,0
5.1	<i>Có thời gian hoạt động dưới 05 năm</i>	4,0	
5.2	<i>Có thời gian hoạt động từ 05 năm đến dưới 10 năm</i>	5,0	
5.3	<i>Có thời gian hoạt động từ 10 năm đến dưới 15 năm</i>	6,0	
5.4	<i>Có thời gian hoạt động từ 15 năm trở lên</i>	7,0	7,0
6.	Số lượng đấu giá viên của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản	4,0	4,0

	Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.		
6.1	01 đấu giá viên	2,0	
6.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên	3,0	
6.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên	4,0	4,0
7.	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên là Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của Công ty đấu giá hợp danh, Giám đốc doanh nghiệp tư nhân (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật đấu giá tài sản hoặc thông tin về danh sách đấu giá viên trong Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	4,0	4,0
7.1	Dưới 05 năm	2,0	
7.2	Từ 05 năm đến dưới 10 năm	3,0	
7.3	Từ 10 năm trở lên	4,0	4,0
8.	Kinh nghiệm của đấu giá viên hành nghề Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	5,0	5,0
8.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	3,0	
8.2	Có từ 01 đến 03 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	4,0	
8.3	Có từ 4 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	5,0	5,0
9.	Số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng (Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo Tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp trong báo cáo tài chính và số thuế thực nộp được cơ quan thuế xác nhận bằng chứng từ điện tử; đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì có văn bản về việc thực hiện nghĩa vụ thuế với ngân sách Nhà nước) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	5,0	5,0
9.1	Dưới 50 triệu đồng	3,0	
9.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng	4,0	
9.3	Từ 100 triệu đồng trở lên	5,0	5,0
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định (Người có tài sản có thể chọn hoặc không chọn tiêu chí tại mục này để đánh giá chấm điểm. Trường hợp chọn tiêu	8,0	

	chỉ tại mục này thì người có tài sản chọn một hoặc nhiều tiêu chí sau đây nhưng số điểm không được vượt quá mức tối đa của từng tiêu chí và tổng số điểm không được vượt quá mức tối đa của mục này)		
1	Đã tổ chức đấu giá thành tài sản cùng loại với tài sản đưa ra đấu giá (tài sản Thi hành án tại Khánh Hòa) Tài sản cùng loại được phân theo cùng một điểm quy định tại khoản 1 Điều 4 Luật đấu giá tài sản được sửa đổi bổ sung theo khoản 2 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản	2,0	
2	Đã từng ký kết hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản với người có tài sản đấu giá và đã tổ chức cuộc đấu giá thành theo hợp đồng đó	2,0	
3	Trụ sở chính của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trong phạm vi tỉnh, thành phố nơi có tài sản đấu giá (trường hợp có nhiều tài sản đấu giá ở nhiều tỉnh, thành phố khác nhau thì chỉ cần trụ sở chính của tổ chức hành nghề đấu giá ở một trong số tỉnh, thành phố đó), không bao gồm trụ sở chi nhánh.	4,0	
Tổng số điểm		100	92

CHẤP HÀNH VIÊN

Trương Bá Lộc